PHÂN TÍCH BÀI THƠ VỊNH KHOA THI HƯƠNG CỦA TÚ XƯƠNG

1. Dàn ý phân tích tác phẩm "Vịnh khoa thi Hương"

a. Mở bài:

- Năm Đinh Dậu 1897, tại trường thi Nam Định, vợ chồng Toàn quyền và Công sứ Pháp tới dự lễ xướng danh. Cái bóng của bọn thực dân đã trùm lên cả nơi tuyển chọn nhân tài cho nhà nước, điều này là nỗi nhục đối với người trí thức Việt Nam. Là nhà nho có lòng tự trọng, luôn tha thiết với truyền thống văn hiến của dân tộc, Trần Tế Xương đau xót, phẫn uất viết bài thơ Vịnh khoa thi Hương.

- Bài thơ đã vẽ lên một cách sống động tình trạng suy đồi của Nho học thời ấy cùng những cảnh chướng tai gai mắt lúc chế độ thực dân nửa phong kiến bước đầu được xác lập ở nước ta qua cảnh trường thi, khoa thi.

b. Thân bài:

- Hai câu đề mang tính chất tự sự, kể lại cuộc thi năm Đinh Dậu:

"Nhà nước ba năm mở một khoa,

Trường Nam thi lẫn với trường Hà"

+ Bề ngoài có vẻ thật bình thường, kì thi mở theo đúng thông lệ đã có từ trước (ba năm mở một khoa). Tuy nhiên, tính chất không bình thường bộc lộ rõ ngay từ cách thức tổ chức: Trường Nam thi lẫn với trường Hà. Trước đây, trường Nam (Nam Định) và trường Hà (Hà Nội) đều thi riêng. Đến khoa Đinh Dậu, trường Nam, trưởng Hà thi chung. Từ “lẫn” - lẫn lộn tùng phèo - đã báo trước sự ô hợp, láo nháo trong thi cử.

+ Hai câu thực và hai câu luận gợi tả cụ thể hơn những nét đặc biệt của khoa thi Đinh Dậu.

+ Ngòi bút tác giả hướng đến hai đối tượng chủ yếu nhất trong các kì thi: sĩ tử (người đi thi) và quan trường (quan coi việc thi).

"Lôi thôi sĩ tử vai đeo lọ,

Ậm oẹ quan trường miệng thét loa"

+ Hình ảnh sĩ tử chẳng hề mang dáng dấp thư sinh. Họ thật luộm thuộm có vẻ không chỉnh chu: vai đeo lọ.

+ Hình ảnh quan trường xuất hiện với vẻ ra oai, nạt nộ. Cái oai của quan trường là cái oai cố tạo, cái oai “vờ”.

+ Hình ảnh quan sứ và mụ đầm xuất hiện trong sự tiếp đón rất linh đình: Cờ cắm rợp trời. Cách ăn mặc của quan bà có phần diêm dúa, lòe loẹt: Váy lê quét đất mụ đầm ra.

+ Nghệ thuật đối của thơ Đường luật được vận dụng một cách triệt để, tạo nên sức mạnh đả kích dữ dội, quyết liệt, sâu cay. Tú Xương đã đem “cờ” che đầu quan sứ đối với “váy” bà đầm. Với cách đối trên, nhà thơ đã hạ nhục bọn thực dân xâm lược.

+ Tất cả hình ảnh sĩ từ, quan trường, quan sứ và mụ đầm giữa trường thi đều nói lên sự thiếu tôn nghiêm vả có phần lố bịch của khoa thi Đinh Dậu.

- Hai câu kết có sự chuyển hướng đột ngột về giọng điệu, cảm xúc. Sáu câu trên có giọng mỉa mai, châm biếm. Đến hai câu kết, giọng điệu chủ yếu là trữ tình:

"Nhân tài đất Bắc nào ai đó

Ngoảnh cổ mà trông cảnh nước nhà"

+ Hai câu thơ là lời lay gọi, đánh thức lương tri, lương tâm.

+ Câu hỏi phiếm chỉ Nhân tài đất Bắc nào ai đó vừa để chỉ những sĩ tử trong khoa thi Đinh Dậu - nơi tụ hội của tài trí đất Bắc - vừa mang ý nghĩa khái quát: tất cả những ai tự cho mình là "nhân tài đất Bắc".

c. Kết bài: Bằng nghệ thuật trào phúng thâm thúy, ngôn ngữ miêu tả sắc cạnh, phép đối tài tình, giọng điệu mỉa mai rồi trữ tình chua xót, bài thơ Vịnh khoa thi Hương đã tái hiện một phần hiện thực nhốn nháo, ô hợp của xã hội thực dân nửa phong kiến buổi đầu ở nước ta, đồng thời tác giả nói lên tâm sự của mình một cách chua chát trước cảnh tình đất nước.

2. Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nhận về "Vịnh khoa thi Hương"

Tú Xương là tên gọi khác của nhà thơ Trần Tế Xương, quê ở thành Nam Định, người được coi là mở đầu cho dòng thơ hiện thực trào phúng của văn học Việt Nam những năm cuối thế kỉ XIX. Tài thơ của ông có ảnh hưởng mạnh mẽ, đến nỗi sau này muốn nối giọng thơ châm biếm đả kích ấy, nhiều người đã lấy chữ Tú làm "họ" của mình: Tú Mỡ, Tú Sụn, Tú Nạc, Tú Sót. Sinh ra vào lúc đất nước cũng có vua, có các quan, có triều đình, nhưng thực dân Pháp mới là chủ, Tú Xương không thể làm ngơ trước bao cảnh chướng tai gai mắt. Ông làm thơ lên án những chuyện đổi bại xấu xa của cái thời buổi nhiễu nhương dở Tây, dở ta. Ông không ngần ngại phơi bày nỗi nhục mất nước. Bài "Vịnh khoa thi Hương" chính là một bức tranh về nỗi nhục nô lệ ấy. Chuyện thi cử trong thơ ông vừa bi vừa hài, là chuyện cười ra nước mắt. Có lí do riêng, không biết vì cái luật lệ khe khắt của trường thi hay vì tính nết không chịu được khuôn phép của ông mà tám lần thi biết bao cực nhọc và tốn kém, ông chỉ đỗ cái tú tài. Còn do cái chế độ khoa cử nói riêng và chế độ xã hội nói chung thời thực dân phong kiến, đầy rẫy cái cảnh bất công, ngang trái.

3. Phân tích bài thơ "Vịnh khoa thi Hương" của Tú Xương

Tú Xương sinh năm 1870, đến năm 15 tuổi đã bắt đầu đi thi. Khoa Ất Dậu 1885, không đỗ. Khoa Mậu Tí 1888, khoa Tân Mão 1891 đều hỏng. Khoa Giáp Ngọ 1894, chỉ đỗ tú tài, năm đó 24 tuổi và từ đó đã chính thức thành tên là Tú Xương. "Thi không ăn ớt thế mà cay". Tú Xương còn vác lều chõng thi tiếp 4 khoa nữa: Khoa Đinh Dậu 1897, khoa Canh Tí 1900, Khoa Quý Mão (1903) và khoa Bính Ngọ 1906. Nguyễn Tuân nói: "Thế rồi Tú Xương mất vào đầu năm sau (1907). Tức là Tú Xương thi chết thôi, thi cho đến chết mới thôi".

Vịnh khoa thi Hương là bài thơ thể hiện thái độ mỉa mai căm uất của Tú Xương đối với chế độ thi cử đương thời và đối với con đường thi cử gian nan, lận đận của riêng ông. Có người cho rằng Vịnh khoa thi Hương là tiếng khóc nhưng lại có người cho đó là tiếng cười châm biếm sâu cay của Trần Tế Xương trước thời cuộc lúc bấy giờ. Tuy nhiên, cả hai nhận xét trên đều đúng.

"Nhà nước ba năm mở một khoa,

Trường Nam thi lẫn với trường Hà.

Lôi thôi sĩ tử vai đeo lọ,

Ậm oẹ quan trường miệng thét loa.

Lọng cắm rợp trời quan sứ đến,

Váy lê quét đất mụ đầm ra.

Nhân tài đất Bắc nào ai đó,

Ngoảnh cổ mà trông cảnh nước nhà"

Bài thơ là bức biếm họa toàn cảnh khoa thi Hương năm Đinh Dậu (1897) Vì tình hình chính trị bất ổn nên sĩ tử ở Hà Nội phải xuống thi chung với sĩ tử của trường thi Nam Định. Chính vì thế mà quang cảnh lộn xộn, trái hẳn với không khí trang nghiêm vốn có chốn cửa Khổng sân Trình.

Mở đầu bài thơ, Tú Xương đã khéo léo dẫn vào trong thơ của mình hình ảnh của một kì thi hương với những đặc điểm giống và khác so với trước kia. Thứ nhất, kì thi hương được "nhà nước" mở ba năm một lần như thường lệ.

"Nhà nước ba năm mở một khoa"

Đây là đặc điểm quy định bình thường của lệ thi cử nước nhà xưa nay. Thế nhưng, đặc điểm thứ hai mới làm cho người ta kinh ngạc.

"Trường Nam thi lẫn với trường Hà"

Vốn là hai nơi khác nhau, hai trường thi khác nhau, vậy mà năm nay thí sinh của hai trường này lại ngồi trộn "lẫn" với nhau. Lý do là vì khi thực dân Pháp đánh chiếm Hà Nội, trường thi ở Hà Nội bị bãi bỏ, "nhà nước" dồn các sĩ tử ở Hà Nội phải xuống trường Nam Định để thi. Đây là điểm bất thường mà năm nay mới. Hơn thế, Tú Xương cũng dùng ở đây chữ "lẫn" để diễn tả khung cảnh nhốn nháo, ô hợp của trường thi, đối lập với sự trang nghiêm cần có trong một kì thi hương quan trọng của triều đình.

Hai câu ba, bốn tả thực sĩ tử và quan trường Việt Nam. Cái nhìn thi cử được lọc qua tâm trạng chán nản, đau buồn của tác giả đã chuyển thành những hình ảnh hài hước mà chua chát. Việc đảo ngữ có hiệu quả đánh kể: Nhà thơ chủ yếu không quan sát sĩ tử mà đập vào mắt là dáng vẻ lôi thôi của họ. Sự sa sút Nho phong sĩ khí là ấn tượng nổi bật. Nhà thơ không nghe nội dung lời nói của quan trường mà nghe thấy âm thanh méo mó, kì dị của tiếng loa phát ra - Ậm oẹ quan trường miệng thét loa. Thét làm ra vẻ hách dịch, ra vẻ ta đây đang là chú nhưng vị trí thực của quan trường cũng như quan lại nói chung lúc đó ra sao thì hai câu thơ năm, sáu sẽ nói rõ.

"Lọng cắm rợp trời quan sứ đến

Váy lê quét đất mụ đầm ra"

Hoạt cảnh nổi bật là sự khoa trương hình thức với những chiếc lọng "cắm rợp trời" và sau đó là ông quan sứ (ông quan cai trị người Pháp) xuất hiện. Ở câu thơ sau là chiếc váy xòe xa lạ "lê quét đất" và liền đó là hình hài "mụ đầm" (vợ ông quan sứ Pháp) oai vệ bước ra. Có thể nói sự hiện diện của hai kiểu nhân vật "quan sứ" và "mụ đầm" chính là một sự thay đổi cơ bản, khiến cho hoạt cảnh trường thi càng thêm phần xa lạ, phản cảm. Hai kiểu nhân vật này đại diện cho một thời đại mới, một chế độ mới, một thế lực và một nền giáo dục mới mẻ. Cách gọi "quan sứ" đăng đối với "mụ đầm" đã hàm chứa sự giễu cợt, châm biếm mát mẻ và thái độ xa lánh, coi thường...

Trước cảnh nhốn nháo, biến chất ấy, nhà thơ đã phải thốt lên rằng:

“Nhân tài đất Bắc nào ai đó,

Ngoảnh cổ mà trông cảnh nước nhà"

Hai câu thơ vừa là lời tự vấn bản thân, cũng là tự vấn những người đồng cảnh ngộ. Có mấy người còn nghĩ đến nỗi nhục của cảnh nước mất nhà tan, mà cùng nhau đứng lên hành động? Có bao nhiêu người vẫn đang mù quáng tin vào nhà nước, tin vào chính quyền mà không chịu nhìn vào thực tế?

Thơ của Tú Xương, là sự kết hợp của cả hiện thực và trữ tình. Từ việc tả lại kì thi Hương đã thoái hóa, biến chất, nhà thơ đã vẽ lên bức tranh đất nước bị tù đày, đàn áp bởi bọn thực

dân, đồng thời cũng bày tỏ nỗi niềm đau xót trước cảnh nước mất nhà tan của một người, một thế hệ trí thức yêu nước trước cảnh nước mất nhà tan.

www.eLib.vn